

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/KDTM-PT

Ngày: 20/5/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng thuê
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái

Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân
Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số
143/2019/TLPT-KDTM ngày 29/12/2019, về việc: Tranh chấp Hợp đồng thuê tài
sản.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2019/ KDTM-ST ngày
24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận TX , thành phố Hà Nội bị kháng cáo, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐ-PT ngày 24/4/2020; Quyết định hoãn phiên
tòa số 162/2020/QĐ-HPT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội,
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng công trình điện ĐP

Địa chỉ: Số 1 ngõ 36, tổ 9, thị trấn SS , huyện SS , Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng C - Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đại P: Luật sư Công ty Luật
TNHH KT, theo văn bản ủy quyền số 02/2019/UQ-PT ngày 12/5/2020, (có mặt tại
phiên tòa).

Bị đơn: Công ty Cổ phần CTB

Trụ sở: Phòng 709, tầng 7, tòa nhà JSC 34, ngõ 164 KDT, phường NC, quận
TX , Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D - Giám đốc Công ty. (Có Đơn
xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp OLPA (gọi tắt là Công ty OLPA).

Trụ sở: Số 09 đường HL , phường Bãi Cháy, thành phố HL , tỉnh QN .

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang K – Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T, theo Giấy ủy quyền số 247/GUQ/OIC ngày 11/5/2020. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ngày 24 tháng 12 năm 2018, Công ty TNHH Xây dựng công trình điện ĐP (gọi tắt là nguyên đơn) có đơn khởi kiện vụ án dân sự về việc " Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" đối với Công ty Cổ phần CTB (gọi tắt là bị đơn), yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

- Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 278.223.673 đồng, tạm tính đến ngày 20/4/2018 là số tiền thuê theo hợp đồng số 0409/2017/HĐKT/DP - CTB ngày 04/9/2017 và hợp đồng thuê số 14/09/HĐKT/I7ĐP - CTB ngày 14/9/2017. Bị đơn còn phải tiếp tục trả khoản tiền thuê phát sinh từ ngày 21/4/2018 đến ngày trả lại tài sản thuê.

- Yêu cầu bị đơn và Công ty OLPA hoàn trả số vật liệu xây dựng đã thuê cho nguyên đơn.

***Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:**

Ngày 04/9/2017, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng kinh tế số 0409/2017/HĐKT/DP - CTB về việc cho thuê cốp pha, chân giáo để bị đơn phục vụ hợp đồng thi công cầu cảng hàng không sân bay Vân Đồn, giá trị hợp đồng là 89.943.500 đồng, thời hạn thuê cốp pha dự kiến từ 3 tháng, chân giáo dự kiến 2 tháng tính từ ngày bàn giao.

Ngày 14/9/2017, hai bên tiếp tục ký hợp đồng kinh tế số 14/09/HĐKT/ĐP – CTB, nguyên đơn cho bị đơn thuê cọc ván thép (cọc cừ larsen) để phục vụ thi công cầu cảng sân bay Vân Đồn. Giá trị hợp đồng là 60.300.000 đồng.

Tháng 01/2018, 2 bên ký phụ lục hợp đồng số 01/2018/PLHĐ, theo đó, 2 bên thống nhất gia hạn hợp đồng đã ký ngày 04/9/2017 và ngày 14/9/2017, gia hạn thời gian thuê dự kiến là 5 tháng kể từ ngày 01/01/2018 và thời hạn thanh toán chậm là ngày 15/5/2018.

Thực hiện hợp đồng, hai bên đã tiến hành bàn giao tài sản thuê. Cụ thể, các tài sản thuê gồm:

1. Ván khuôn tấm 1x2m: 515 tấm.
2. Ván khuôn tấm 1,5x2m: 72 tấm.
3. Ván khuôn tấm 1000x963: 4 tấm.

4. Ván khuôn tấm 1000x1500: 4 tấm.

5. Ván khuôn tấm 1000x462: 4 tấm.
6. Ván khuôn tấm 1000x1460: 4 tấm.
7. Ván khuôn tấm 1000x780: 26 tấm.
8. Ván khuôn tấm 1000x880: 39 tấm.
9. Ván khuôn tấm 1,2x2m: 8 tấm.
10. Ván khuôn tấm 1x0,963: 4 tấm.
11. Ván khuôn tấm 1.0x 1,5m: 4 tấm.
12. Ván khuôn tấm 1,0x0,642: 4 tấm.
13. Ván khuôn tấm 1,0x1.46m: 8 tấm.
14. Ván khuôn tấm 1,0x0,78m: 26 tấm.
15. Ván khuôn tấm 1.0x0,88: 39 tấm.
16. Ván khuôn tấm tổng hợp: 231 tấm.
17. Chân giáo 1m: 75 cái.
18. Chân giáo 1,5m: 350 cái.
19. Tay giáo 1m: 78 cái.
20. Tay giáo 1,2m: 97 cái.
21. Kịch ren M36: 37 cái.
22. Cờ larsen 7L= 6m BB: 70 cây.

Tại biên bản thống nhất số 20/04/2018/ĐP-CTB ngày 20/4/2018, giữa bị đơn và nguyên đơn đã xác nhận số công nợ tạm tính đến ngày 20/4/2018 là: 278,223.673 đồng. Đồng thời, bị đơn cam kết trong tháng 4/2018 và chậm nhất đến ngày 15/5/2018 thanh toán hết số công nợ trên. Giá trị công nợ trên và phát sinh tiếp từ ngày 21/4/2018 của 02 hợp đồng kinh tế nói trên bị đơn cam kết đảm bảo thực hiện việc trả nợ bằng tài sản hợp pháp của mình tại công trình: Cầu cảng hàng không sân bay Vân Đồn - QN là toàn bộ số ván khuôn phẳng các loại khoảng 40.000kg. Tài sản được định giá 10.500 đồng/kg. Bị đơn chỉ bàn giao số lượng cốp pha phẳng tương ứng với giá trị công nợ thực tế giữa hai bên.

Thực tế, sau khi ký kết thỏa thuận trên, bị đơn chưa thanh toán được khoản tiền nào cho nguyên đơn. Và hiện nay tài sản cho thuê là cốp pha, chân giáo các loại và cọc cờ larsen 4 đang do Công ty OLPA giữ. Bị đơn đồng ý trả lại tài sản thuê cho nguyên đơn, trong trường hợp tài sản thuê không còn hoặc hư hỏng mà phải bồi thường thì đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán các khoản tiền sau:

Số tiền thuê tạm tính đến ngày 20/4/2018 theo biên bản thống nhất công nợ là: 278,223.673 đồng.

Số tiền thuê phát sinh thêm từ ngày 20/4/2018 đến ngày 20/6/2019 là: 836.901.800 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là: 1.115.125.473 đồng.

***Bị đơn, Công ty cổ phần CTB trình bày:**

Xác nhận về nội dung hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền thuê tính đến ngày 20/6/2019. Từ tháng 7/2018, Công ty OLPA tự ý thu giữ các tài sản trên của bị đơn không trên cơ sở thỏa thuận nào, không cho bị đơn lấy lại để trả cho nguyên đơn, làm thiệt hại đến quyền lợi của bị đơn. Phần thiệt hại này, bị đơn sẽ khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với Công ty OLPA sau khi hai bên chốt công nợ. Đề nghị Tòa án tuyên kể từ ngày xét xử sơ thẩm, hợp đồng thuê chấm dứt và bị đơn không phải tiếp tục chịu tiền thuê nữa. Buộc Công ty OLPA phải trả tài sản thuê cho nguyên đơn.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty OLPA trình bày:**

Giữa Công ty OLPA và bị đơn ký kết Hợp đồng thi công số 79/2017/HĐ/OIC-CTBIG ngày 23/3/2017. Bị đơn thi công hạng mục cầu dẫn nhà ga hành khách tại dự án Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn có vi phạm hợp đồng về tiến độ và chất lượng xây dựng. Do đó, Công ty OLPA ra Thông báo số 401/TB/2018/CTBIG chấm dứt thực hiện Hợp đồng số 79/2017/HĐ/OIC-CTBIG ngày 23/3/2017. Để đảm bảo quyền lợi trong quá trình thu hồi công nợ với nhà thầu và căn cứ theo thỏa thuận của Điều 26.2.d (chấm dứt hợp đồng). Công ty OLPA đã tạm giữ và ngăn chặn toàn bộ việc lưu chuyển tài sản, thiết bị của nhà thầu CTB tại công trường của Dự án Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn.

Công ty CTB bỏ dở việc thanh quyết toán, không tiến hành kiểm đếm tài sản, xác nhận công nợ. Về phía Công ty OLPA xác định bản thân không có nghĩa vụ thực hiện và chịu chi phí kiểm đếm tài sản thu giữ của CTB. Do vậy, toàn bộ tài sản của CTB mà Công ty OLPA thu giữ không được kiểm đếm và không biết chính xác khối lượng tài sản, thiết bị thu giữ của nhà thầu CTB.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty OLPA không đồng ý trả vì giữa OLPA và CTB chưa chốt được công nợ, chưa thanh quyết toán được hợp đồng số 79/2017/HĐ/OIC-CTBIG ngày 23/3/2017.

Bản án số 06/2019/ST-KDTM ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận TX quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền thuê tài sản theo 2 hợp đồng số 0409 và 14/09 là 1.115.125.473 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tự nguyện chấm dứt hợp đồng thuê tài sản với bị đơn, không buộc bị đơn thanh toán số tiền thuê phát sinh sau ngày 20/6/2019, tiền bồi thường thiệt hại, tiền phạt chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm.

Buộc Công ty OLPA trả lại tài sản cho nguyên đơn như sau:

1. Ván khuôn tấm 1x2m: 515 tấm.
2. Ván khuôn tấm 1,5x2m: 72 tấm.
3. Ván khuôn tấm 1000x963: 4 tấm.

4. Ván khuôn tấm 1000x1500: 4 tấm.
5. Ván khuôn tấm 1000x462: 4 tấm.
6. Ván khuôn tấm 1000x1460: 4 tấm.
7. Ván khuôn tấm 1000x780: 26 tấm.
8. Ván khuôn tấm 1000x880: 39 tấm.
9. Ván khuôn tấm 1,2x2m: 8 tấm.
10. Ván khuôn tấm 1x0,963: 4 tấm.
11. Ván khuôn tấm 1.0x 1,5m: 4 tấm.
12. Ván khuôn tấm 1,0x0,642: 4 tấm.
13. Ván khuôn tấm 1,0x1.46m: 8 tấm.
14. Ván khuôn tấm 1,0x0,78m: 26 tấm.
15. Ván khuôn tấm 1.0x0,88: 39 tấm.
16. Ván khuôn tấm tổng hợp: 231 tấm.
17. Chân giáo 1 .Om: 75 cái.
18. Chân giáo 1,5m: 350 cái.
19. Tay giáo 1 m: 78 cái.
20. Tay giáo 1,2m: 97 cái.
21. Kịch ren M36: 37 cái.
22. Cờ larsen 7L= 6m BB: 70 cây.

Ngày 06/8/2019, Công ty OLPA kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nội dung buộc người có quyền lợi liên quan phải trả lại tài sản cho nguyên đơn; bản án sơ thẩm nhận định sai sự thật khi cho rằng Công ty OLPA chiếm hữu tài sản không có căn cứ pháp luật, vi phạm pháp luật khi áp đặt trách nhiệm hoàn trả tài sản cho Công ty OLPA và đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân quận TX .

Tại cấp phúc thẩm, ngày 12/5/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có Biên bản thỏa thuận rút một phần yêu cầu khởi kiện và kháng cáo do 2 bên đã thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án liên quan đến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn đã thống nhất thỏa thuận và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các nội dung sau:

1. Công ty OLPA đã trả lại toàn bộ giàn giáo thiết bị hiện có trên công trường cho Công ty TNHH xây dựng công trình điện Đa Phúc, cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng bàn giao
1	Ván khuôn tấm 1x2m	Tấm	126

2	Ván khuôn tấm 1,5x2m	Tấm	43
3	Ván khuôn tấm 1000x963	Tấm	0
4	Ván khuôn tấm 1000x1500	Tấm	0
5	Ván khuôn tấm 1000x462	Tấm	0
6	Ván khuôn tấm 1000x1460	Tấm	0
7	Ván khuôn tấm 1000x780	Tấm	0
8	Ván khuôn tấm 1000x880	Tấm	0
9	Ván khuôn tấm 1,2x2m	Tấm	66
10	Ván khuôn tấm 1x0.963	Tấm	0
11	Ván khuôn tấm 1,0x1,5m	Tấm	0
12	Ván khuôn tấm 1,0x0.642	Tấm	0
13	Ván khuôn tấm 1,0x1,46	Tấm	0
14	Ván khuôn tấm 1,0x0,78	Tấm	0
15	Ván khuôn tấm 1,0x0,88	Tấm	0
16	Ván khuôn tổng hợp	Tấm	159
17	Chân giáo 1,0m	Cái	30
18	Chân giáo 1,5m	Cái	130
19	Tay giáo 1m	Cái	42
20	Tay giáo 1,2m	Cái	79
21	Kích zen M36	Cái	3
22	Củ Larsen 7L=6m BB	Cây	70

2. Tại thời điểm ký biên bản này (ngày 12/5/2020), Công ty TNHH Xây dựng công trình điện ĐP đã nhận đủ số lượng giàn giáo, ván khuôn, thiết bị thực tế mà Công ty OLPA bàn giao và không có ý kiến tranh chấp gì đối với phần chênh lệch so với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên trước đó.

3. Công ty TNHH xây dựng công trình Điện ĐP không có bất kỳ yêu cầu nào khác với Công ty OLPA , đồng thời rút một phần yêu cầu đối với Công ty OLPA .

4. Công ty OLPA sửa đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa lại nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận TX theo số lượng tài sản thực tế mà hai bên đã bàn giao ngày 29/9/2019 (Có Biên bản bàn giao số lượng tài

sản gửi kèm). Về án phí và lệ phí Tòa án cấp phúc thẩm, Công ty OLPA sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trích nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo một phần bản án về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty OLPA phải trả lại tài sản cho nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc yêu cầu Công ty OLPA trả lại giàn giáo, thiết bị đang chiếm giữ của nguyên đơn vì ngày 29/9/2019, 2 bên đã thống nhất và giao trả nhau số giàn giáo, ván khuôn, thiết bị thực tế mà Công ty OLPA đang giữ. Nguyên đơn đã nhận đủ và không có ý kiến gì về số lượng giàn giáo, ván khuôn và thiết bị chênh lệch nữa và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong bản án. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự về các nội dung phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty OLPA làm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty OLPA đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về việc buộc Công ty OLPA phải hoàn trả toàn bộ tài sản cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Đơn khởi kiện ngày 26/10/2018, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính là 578.813.107 đồng và tiền phạt do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng đã ký kết đồng thời yêu cầu bị đơn hoàn trả vật liệu xây dựng đã thuê theo biên bản bàn giao giữa nguyên đơn và bị đơn.

Tại Đơn khởi kiện ngày 24/12/2018, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính là 278.223.673 đồng và tiền phạt do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng đã ký kết đồng thời yêu cầu bị đơn hoàn trả vật liệu xây dựng đã thuê cho nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2019, Giám đốc đại diện theo pháp luật của bị đơn đã có lời khai về việc toàn bộ vật tư xây dựng mà bị đơn đã thuê của nguyên đơn hiện nay do bên thứ ba là Công ty OLPA quản lý, bị đơn cũng đồng ý trả lại tài sản cho nguyên đơn.

Quá trình tham gia tố tụng, ngày 02/4/2019 và ngày 15/3/2019, nguyên đơn có Đơn yêu cầu đưa Công ty OLPA vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại Biên bản hòa giải ngày 20/6/2019, nguyên đơn có yêu cầu đề nghị Công ty OLPA là đơn vị đang giữ tài sản thuê trả lại tài sản cho nguyên đơn. Trước phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán không hướng dẫn cho nguyên đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện theo khoản 2 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự, mà tại buổi hòa giải nguyên đơn mới có yêu cầu, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn giải quyết và tuyên buộc Công ty OLPA phải trả lại tài sản là vật tư xây dựng cho nguyên đơn là giải quyết vượt quá phạm vi khởi kiện của đương sự, là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, những vi phạm này không làm thay đổi bản chất của vụ việc nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm mà Thẩm phán cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Mặt khác, tại Đơn khởi kiện ngày 26/10/2018, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính là 578.813.107 đồng nhưng tại Đơn khởi kiện ngày 24/12/2018, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính là 278.223.673 đồng. Như vậy, hồ sơ có 2 Đơn khởi kiện với 2 yêu cầu khác nhau, cấp sơ thẩm không hướng dẫn cho nguyên đơn Sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đối với Đơn khởi kiện sau là chưa thực hiện chặt chẽ về thủ tục tố tụng, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, tại các bản tự khai của nguyên đơn và tại buổi hòa giải ngày 20/6/2019, nguyên đơn có yêu cầu buộc bị đơn bồi thường số tiền là 278.223.673 đồng, cấp sơ thẩm giải quyết theo yêu cầu này là có căn cứ.

Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của các bên và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận với các nội dung sau:

1. Công ty OLPA đã trả lại toàn bộ giàn giáo thiết bị hiện có trên công trường cho Công ty TNHH xây dựng công trình điện Đa Phúc, cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng bàn giao
1	Ván khuôn tấm 1x2m	Tấm	126
2	Ván khuôn tấm 1,5x2m	Tấm	43

3	Ván khuôn tấm 1000x963	Tấm	0
4	Ván khuôn tấm 1000x1500	Tấm	0
5	Ván khuôn tấm 1000x462	Tấm	0
6	Ván khuôn tấm 1000x1460	Tấm	0
7	Ván khuôn tấm 1000x780	Tấm	0
8	Ván khuôn tấm 1000x880	Tấm	0
9	Ván khuôn tấm 1,2x2m	Tấm	66
10	Ván khuôn tấm 1x0.963	Tấm	0
11	Ván khuôn tấm 1,0x1,5m	Tấm	0
12	Ván khuôn tấm 1,0x0.642	Tấm	0
13	Ván khuôn tấm 1,0x1,46	Tấm	0
14	Ván khuôn tấm 1,0x0,78	Tấm	0
15	Ván khuôn tấm 1,0x0,88	Tấm	0
16	Ván khuôn tổng hợp	Tấm	159
17	Chân giáo 1,0m	Cái	30
18	Chân giáo 1,5m	Cái	130
19	Tay giáo 1m	Cái	42
20	Tay giáo 1,2m	Cái	79
21	Kích zen M36	Cái	3
22	Cừ Larsen 7L=6m BB	Cây	70

2. Tại thời điểm ký biên bản này (ngày 12/5/2020), Công ty TNHH Xây dựng công trình điện ĐP đã nhận đủ số lượng giàn giáo, ván khuôn, thiết bị thực tế mà Công ty OLPA bàn giao và không có ý kiến tranh chấp gì đối với phần chênh lệch so với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên trước đó.

3. Công ty TNHH xây dựng công trình Điện ĐP không có bất kỳ yêu cầu nào khác với Công ty OLPA , đồng thời rút một phần yêu cầu đối với Công ty OLPA .

4. Công ty OLPA sửa đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm sửa lại nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận TX theo số lượng tài sản thực tế mà hai bên đã bàn giao ngày 29/9/2019 (Có Biên bản bàn giao số lượng tài sản gửi kèm). Về án phí và lệ phí Tòa án cấp phúc thẩm, Công ty OLPA sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trích nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Văn D – người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã nhất trí với nội dung mà các bên thỏa thuận, đồng ý với việc Công ty OLPA sẽ trả nguyên đơn số lượng giàn giáo và vật tư xây dựng do Công ty OLPA đang nắm giữ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và đại diện Công ty OLPA thống nhất toàn bộ nội dung như đã thỏa thuận nêu trên. Xét thấy, sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và cần được ghi nhận trong bản án.

Tại đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty OLPA thể hiện: Công ty OLPA chỉ kháng cáo một phần nội dung bản án liên quan đến việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty OLPA phải trả cho Công ty Đa Phúc. Tuy nhiên, nội dung này đã được các bên thỏa thuận bằng văn bản và tại phiên tòa sẽ được Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án như đã phân tích nêu trên. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực pháp luật. Từ những phân tích trên, cần sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận nội dung thỏa thuận của các đương sự về việc Công ty OLPA đã trả cho Công ty ĐP toàn bộ vật tư, thiết bị xây dựng do Công ty OLPA quản lý của Công ty CTB tại Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Công ty OLPA không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2019/KDTM-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận TX, Thành phố Hà Nội, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

Áp dụng: Điều 30, Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Xây dựng công nghiệp OLPA .
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng công trình điện ĐP đối với Công ty Cổ phần CTB .
3. Buộc Công ty Cổ phần CTB phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Xây dựng công trình điện ĐP số tiền thuê tài sản theo 2 hợp đồng số

0409/2017/HĐKT/DP-CTB ngày 04/9/2017 và hợp đồng kinh tế số 14/09/HĐKT/ĐP – CTB ngày 14/9/2017 là 1.115.125.473 đồng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Xây dựng công trình điện ĐP tự nguyện chấm dứt hợp đồng thuê tài sản đối với Công ty Cổ phần CTB, không buộc Công ty Cổ phần CTB thanh toán số tiền thuê phát sinh sau ngày 20/6/2019, tiền bồi thường thiệt hại, tiền phạt chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm.

5. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc Công ty TNHH Xây dựng công nghiệp OLPA đã trả lại toàn bộ giàn giáo, ván khuôn, thiết bị hiện có trên công trường cho Công ty TNHH xây dựng công trình điện ĐP theo Biên bản bàn giao số lượng ngày 29/9/2019 giữa 2 Công ty. Cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng bàn giao
1	Ván khuôn tấm 1x2m	Tấm	126
2	Ván khuôn tấm 1,5x2m	Tấm	43
3	Ván khuôn tấm 1000x963	Tấm	0
4	Ván khuôn tấm 1000x1500	Tấm	0
5	Ván khuôn tấm 1000x462	Tấm	0
6	Ván khuôn tấm 1000x1460	Tấm	0
7	Ván khuôn tấm 1000x780	Tấm	0
8	Ván khuôn tấm 1000x880	Tấm	0
9	Ván khuôn tấm 1,2x2m	Tấm	66
10	Ván khuôn tấm 1x0.963	Tấm	0
11	Ván khuôn tấm 1,0x1,5m	Tấm	0
12	Ván khuôn tấm 1,0x0.642	Tấm	0
13	Ván khuôn tấm 1,0x1,46	Tấm	0
14	Ván khuôn tấm 1,0x0,78	Tấm	0
15	Ván khuôn tấm 1,0x0,88	Tấm	0
16	Ván khuôn tổng hợp	Tấm	159
17	Chân giáo 1,0m	Cái	30
18	Chân giáo 1,5m	Cái	130
19	Tay giáo 1m	Cái	42
20	Tay giáo 1,2m	Cái	79
21	Kích zen M36	Cái	3
22	Cừ Larsen 7L=6m BB	Cây	70

Công ty TNHH xây dựng công trình điện ĐP không có ý kiến tranh chấp gì đối với phần số lượng giàn giáo, thiết bị chênh lệch so với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên trước đó và không có yêu cầu nào đối với Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp OLPA .

6. Về án phí: Công ty Cổ phần CTB phải chịu 45.453.764 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH Xây dựng công trình điện ĐP không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH Xây dựng công trình

điện ĐP 6.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005661 ngày 09/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX , Thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH xây dựng Công nghiệp OLPA không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp OLPA số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006201 ngày 07/8/2019 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX , Thành phố Hà Nội.

7. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không hết số tiền phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền còn phải thi hành án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

9. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 20/5/2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận TX ;
- Chi cục THADS quận TX ;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Thủy